BnF Gallica

Bôn tóm sâm truyên c mói day tre bé tho / Philippe Lê Thiên Bá

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

Lê, Philippe Thiên Bá. Auteur du texte. Bôn tóm sâm truyên c mói day tre bé tho / Philippe Lê Thiên Bá. 1933.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

8° Pièce
INDO-CHINOIS
2188

Philippe Lê-Thiện-Bá

BỒN
TÓM SẮM TRUYỀN
CŨ MỚI
DẠY TRẺ BÉ THƠ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 18472



Hãy để con trẻ, chạy đến cùng Tao;
Vì nước Thiên đàng, là của chúng nó.

IMRPIMERIE DE QUINHON
QUINHON (*Annam*)

2188

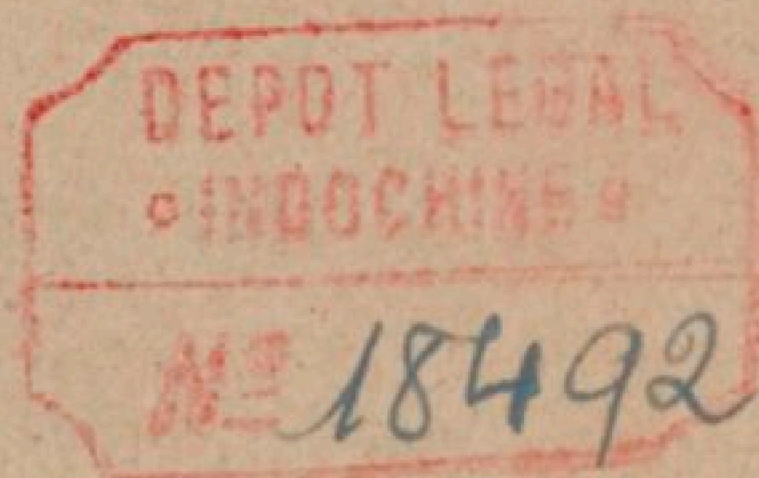


Rất Thánh Trái Tim

Đức Chúa Giêsu

Hằng ban bố cho kẻ khẩn cầu.

Philippe Lê-Thiện-Bá


DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 18492

S

BỒN

TÓM SẤM TRUYỀN

CŨ MỚI

DẠY TRẺ BÉ THƠ



IMPRIMERIE de QUINHON

QUINHON (*Annam*)

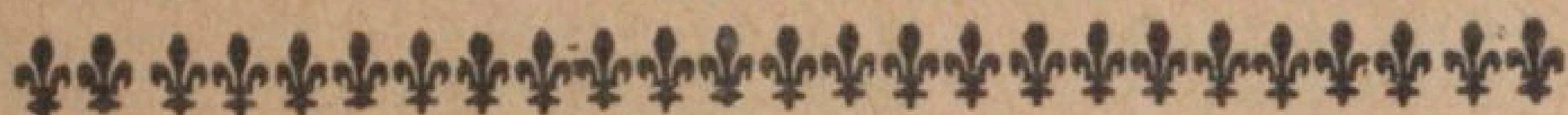
8° pièce
2188

IMPRIMATUR ;

✠ A. TARDIEU

Vic. Apost.

QUINHON, die 17 Martii 1933



BỔN

Tóm sấm truyền cũ mới
Dạy trẻ bé thơ



Tiểu dẫn.

Bây giờ là đời văn minh tấn bộ, quấc ngữ âm trường, lập ở khắp nơi, trẻ con nhiều họ, lắm trẻ học vần, quấc ngữ đọc trơn, nên phải lo sắm sách đạo, cho chúng nó xem.

Mà sách đạo quấc ngữ, tuy vẫn cũng nhiều, nhưng bỡi to sách mắc tiền, hoặc nói câu dài cao ý quá trí trẻ con, nên việc sắm mua, cũng lắm đều bất tiện.

Vì vậy tôi dọn sách nầy, tóm tắt các chuyện Sấm truyền cũ mới, nói cách vắn tắt, thuật chuyện đơn sơ, MỖI CÂU BỐN TIẾNG, vừa sức trẻ con nó đọc liền hiểu, học cũng mau thuộc, nghe cũng vui tai.

Đã tiện bề cho cha mẹ mua sắm, lại cũng

hữu ích cho trẻ bé thơ, vì chúng nó được một công hai việc : cả xem sách tập đọc, cả học thông Sách thánh, là sách rất trọng, không sách nào bằng.

Xin Đức Chúa Giêsu, xưa khi còn sống tạm ở thế nầy, hay tỏ lòng yêu dấu chúng trẻ bé thơ, hãy ban phép lành, cho những trẻ đọc sách mọn nầy, đặng càng thêm tuổi, thì càng thêm sự khôn ngoan nhơn đức, và lòng yêu người mến Chúa !

Tại An-Ninh trường,

ngày 16 tháng Mars 1928.



Tóm lại sấm truyền cũ mới.



I — Về Sấm Truyền cũ



BÀI THỨ NHỨT

Đức Chúa Trời dựng trời đất muôn vật.

1· — Chúng ta phải biết : từ trước vô cùng, trời đất chưa có, chỉ có một Chúa, trọn tốt trọn lành, thiêng liêng sáng láng, oai quờn phép tắc, hằng có đời đời. Đến kỳ Chúa định, thông sự lành ra, cho muôn loài nhờ, thì Chúa dựng nên, trời đất muôn vật, nội trong sáu khoảng, như kề sau nầy :

2· — Trong khoảng thứ nhứt, Chúa dựng bầu trời, cùng trái đất không, nhưng mà hãy còn, tối tăm hỗn độn, đoạn dựng sự sáng, phân sự tối ra.

Trong khoảng thứ hai, Chúa dựng tầng trời, vững vàng kiên cố.

Trong khoảng thứ ba, Chúa truyền cho nước, tựu lại một nơi, rày gọi là Biển, đoạn Chúa khiến đất, sinh ra thảo mộc, cây nào giống ấy.

Trong khoảng thứ bốn, Chúa dựng hai vầng : mặt trời mặt trăng, cùng các ngôi sao.

Trong khoảng thứ năm, Chúa dạy nước biển, sinh ra tôm cá, cùng các thứ chim.

Trong khoảng thứ sáu, Chúa dạy đất sinh, những loài lục súc, các giống côn trùng. Cũng một khoảng ấy, Chúa lấy bùn đất, dựng ông đầu hết, tên là Adong, đoạn rút xương sườn, của ông Adong, khi ông ấy ngủ, mà dựng Evà, là bà đầu hết. Cả hai ông bà, làm cha làm mẹ, sinh loài người ta, là loài rất trọng, Chúa đặt làm vua, cai trị mọi sự, trong thế gian nầy.

3· — Chúa dựng hoàn thành, Chúa bèn nghỉ ngơi. Đến sau Chúa dạy, giữ ngày thứ Bảy, rày là Chúa-Nhựt, phải kiêng

việc xác, đề tạ ơn Chúa, đã dựng trời đất, sinh nên muôn vật, cho ta đặng dùng.



Lời hỏi

1· — Thuở trước vô cùng, đã có trời đất chưa ? — Từ trước vô cùng có ai ? — Ai dựng trời đất muon vật ? — Đức Chúa Trời dựng mọi sự cách nào ?

2· — Đức Chúa Trời dụng chi trước hết, rồi đến chi ? — hãy kể ra ? — dựng loài người ta khi mô ? — Và cách nào ? — Trong các loài ở thế gian nầy, loài nào trọng hơn hết ?

3· — Khi dựng trời đất rồi, thì Đức Chúa Trời làm chi nữa ? — Vì ý nào, mà ngày Chúa-Nhựt phải kiêng việc xác ?



BÀI THỨ HAI

Ông Adong bà Evà phạm tội, nên phải Đức Chúa Trời phạt

1· — Nguyên tổ loài người, là ông Adong, và bà Evà, Chúa thật thương yêu, cho

ở Địa Đàng, là vườn vui vẻ, cây cối sum sia, trái trăng ngon ngọt, Chúa cho phép ăn, các trái trong vườn, trừ ra trái cây, Biết Lành Biết Dữ ; Chúa cấm rất nhặt, nếu ăn thì chết.

2· — Song hai ông bà, nghe lời ma quỉ, cám dỗ phỉnh phờ, mà ăn trái cấm ; Chúa bèn đuổi ra, khỏi vườn Địa Đàng, cùng phải Chúa phạt, ông tổ Adong, đờn ông con cháu, đều phải làm việc, mới có mà ăn : còn bà Evà cùng phô người nữ, sinh con đau đớn, phải phục đàn ông ; sau hết mọi người, phải chết ra tro, cùng mất linh hồn, sa xuống Hoả-ngục ! Song Chúa còn thương, hứa Đấng Cứu Thế, ra đời chuộc tội, cho loài người ta. Vậy tội ông bà, cùng các hình phạt, lưu truyền con cháu, hết thảy đều mắc, như ta bây giờ. Ông Adong sống, hơn chín trăm tuổi, thì mới qua đời.

3· — Người sinh ba trai, Cain đầu lòng, Abel thứ hai, rồi đến ông Seth, chí như con gái, thì sinh đặng nhiều. Cain tội lỗi, Chúa không thèm nhìn ; Abel nhơn đức,

nên đáng Chúa thương ; Cain tức mình, bèn giết Abel. Chúa phạt Cain, phải đi dông dài, trốn lánh khắp nơi, vì tội ghen ghét, cả lòng giết em.

4· — Abel chết sớm, không con nối dòng. Còn dòng Cain, con cháu cũng đông, đều bắt chước nhau, hư thân xấu nết, mê đắm sắc dục, bỏ thờ phượng Chúa, Chúa định làm lụt, hủy hoại loài người ; trừ nhà Noe, về dòng ông Seth, cả thảy tám người, nết na đức hạnh, hết lòng thờ Chúa, nên Chúa tha cho.



Lời hỏi

1· — Chúa cho ông Adong bà Evà ở miền mô ? — Chúa có thương tổ tông loài người không ? — Vườn Địa Đàng có vui vẻ không ? — Cây cối trái trăng có nhiều, và ngon không ? — Đức Chúa Trời có cấm ăn trái cây chi không ?

2· — Ông Adong và bà Evà có vâng không ? — Đức Chúa Trời phạt ông Adong và bà Evà, cùng con cháu cả loài người

ta cách nào ? — Đức Chúa Trời có phán hứa ai chuộc tội không ?

— Ông Adong sống đặng mấy tuổi ?

3. — Ông Adong sinh đặng mấy con trai ? — Con trai ông Adong tên chi — Con cái ông Adong, có hoà thuận với nhau không ?

4. — Ba con trai ông Adong, có con cháu đông không, và tử tế không ?



BÀI THỨ BA

Lụt cả đời ông Noe

1. — Đời ông Noe, người ta xấu nết, Chúa định làm lụt, mà hủy tuyệt đi. Chúa bèn phán dạy, ông thánh Noe, đóng một chiếc tàu, trăm năm mới xong. Khi đóng tàu rồi, Chúa dạy phải lựa, các giống loài vật, mỗi thứ mỗi đôi, đem vô trong tàu, để sau làm giống, kẻo chết tuyệt nòi.

2. — Đoạn Chúa phán truyền, ông bà Noe, và ba con trai : ông Sem ông Cam,

cùng ông Giaphét, với ba nàn dâu, vào tàu cho kíp. Tức thì mưa to, bỡi trời sa xuống, bốn mươi đêm ngày, các mạch trong đất, đều phun nước lên, thành lụt rất lớn, lút núi cao nhứt, đến mười lăm thước. Lụt đến một năm, nước mới hạ hết, người ta cầm thú, các giống côn trùng, ngoài tàu Noe, thảy đều chết hết. Ông Noe sống, chín trăm rưởi tuổi, đoạn mới qua đời.

3. — Con cháu Noe, mau gầy đông đảo, nhưng cũng phạm tội, không sợ phép Chúa ! Chúng nó kiêu ngạo, rủ nhau xây tháp, cao tới tận trời, để sau có lụt, lên đó khỏi lụt. Chúa thấy nó ngạo, bèn nhạo ý nó, cùng phạt chúng nó, nói chẳng hiểu nhau : nên phải bỏ việc, ly biệt mà đi, mỗi dòng mỗi xứ, cho nên tháp ấy, gọi là Babel, nghĩa là Bậy-Bạ. Từ ấy về sau, thiên hạ đua nhau, thờ ma lạy quỉ ; cang thường ít giữ, bỏ Chúa chẳng thờ, nên Chúa đã chọn, ông Abraham, làm đầu một dân, để thờ phượng Chúa.

Câu hỏi.

1. — Đời ông Noe, người ta có tử tế không ? — Đức Chúa Trời định phạt người ta thuở ấy cách nào ? — Đức Chúa Trời dạy ông Noe làm gì ?

2. — Những ai đặng vô trong tàu ông Noe ? — Lụt cách răng ? — To nhỏ ? — Lâu hay là mau ? — Ông Noe sống đặng mấy trăm tuổi, mới chết ?

3. — Con cháu ông Noe ra răng ? — Có ở tử tế không ? — Vì chi, mà bây giờ có nhiều thứ tiếng, nói khác nhau làm vậy ? — Babel nghĩa là chi ?



Bài thứ Bốn

Ông Abraham và ông Igiác

1. — Người ta thuở ấy, bỏ Chúa không thờ ; Chúa bèn định chọn, ông Abraham, làm đầu một dân, gọi là Giudêu, để thờ phượng Chúa. Ông Abraham, ở với bạn người, là bà Sara, cả hai già cả, son sẻ

lầu năm, sau Chúa phán hứa, cho sinh một trai, đặt tên Igiác.

2. — Khi ông Igiác, tuồi chừng bâm bảy, Chúa bèn thử lòng, ông Abraham, coi có thật lòng, tin cậy Chúa chăng? Chúa bèn phán dạy, ông Abraham, đem con một mình, giết trên núi kia, mà tế lễ Chúa; ông Abraham, vâng theo lịnh Chúa, chẳng chút sai ngoa; liền bảo Igiác, vác củi mà đi, còn người man gươm, tay cầm que lửa, cha con dắc nhau, trèo lên đỉnh núi, ngó thiệt thảm thương!! Đến nơi Chúa chỉ, ông Abraham, bèn soạn bàn thờ, đặt củi lên trên, đoạn liền trói con, nước mắt nhỏ giọt, giơ gươm toan chém, tế lễ con mình, theo lời Chúa dạy!! Bỗng chúc Thiên thần, Chúa Trời sai xuống, cầm lấy tay người, không cho chém xuống, cùng phán can rằng: « Ớ Abraham, thôi thôi đừng giết, Chúa đã biết ông, thật lòng tin cậy, kính mến Chúa rồi; hãy bắt con chiên, đang mắc bên bụi, đề mà tế Chúa. » Ông Abraham, sống đến một trăm, bảy mươi lăm tuồi, đoạn mới qua đời.

3. — Sau ông Igiác, cưới Rebecca, sinh đôi hai cậu : ra trước ÊDAU, sinh sau GIACÓP. Bữa kia Giacóp, ở nhà nấu cháo, Êdau săn về, mệt nhọc đói bụng, xin em chén cháo, ăn cho đỡ lòng. Giacóp bèn rằng : « Anh ăn thì đặng, song chức Trưởng-nam, xin anh hãy nhường, cho em trước đã ». Êdau vô tình, vừa mệt vừa đói, nên liền thuận ưng, nhường chức Trưởng-nam, cho ông Giacóp, đề mà ăn cháo.

4. — Bởi vậy Giacóp, đặng quờn Trưởng nam, cho nên cha người, là ông Igiác, đã chúc sự lành, của con Trưởng-nam, cho người đặng hết; lại đến đời sau, thì Chúa Cứu-Thế, cũng đã sinh ra, bởi dòng người nữa ; còn ông Igiác, sống đến tuổi già, một trăm tám mươi, đoạn mới sinh thì.



Lời hỏi.

1. — Đức Chúa Trời đã chọn ông nào, làm đầu dân riêng Chúa ? — Dân ấy tên chi ? — Vì chi Chúa phải chọn một dân thể ấy ? — Vợ ông Abraham tên chi ? —

Ông Abraham có con cái đông không ? — Con bà Sara tên chi ?

2. — Chúa có thử lòng ông Abraham cách chi không, nói nghe thử ? — Ông Abraham có giết con, mà tế lễ Chúa không ? — Ông Abraham sống mấy tuổi ?

3. — Ông Igiác đã làm bạn với bà nào ? — Sinh mấy đứa con ? — Hai người con ông Igiác có làm chi đáng nhớ không ? — Ông Edau và ông Giacóp, ai hơn ? — Chúa Cứu Thế sinh ra bởi dòng nào ? — Ông Igiác sống đặng mấy tuổi ?



BÀI THỨ NĂM

Mười hai con ông Giacóp.

1. — Các thánh Tổ-tông, không ai đông con, bằng thánh Giacóp. vì người sinh đặng. mười hai con trai. Trong mười hai con thì con thứ bốn, tên là Giuđa. làm đầu dòng dõi, sinh Chúa ra đời. Còn ông Giuse, con thứ mười một, nết na đức hạnh ; nên ông Giacóp, thương

hơn các con, may cho áo tốt, hơn các anh em ; vã lại bữa kia, Giuse thuật lại, chiêm bao người thấy, chỉ sự ngày sau, người sẽ nên trọng, hơn hết các anh. Vì vậy anh em, sinh lòng tức giận, nên đã bán người, qua Êgyptô, để làm tôi tá, người đất nước ấy.

May đâu thuở ấy, vua Êgyptô, tên là Pharao, ngủ thấy chiêm bao, hai chuyện thể nầy : bảy con bò ốm, nuốt bảy bò béo ; bảy gié lúa xép, nuốt bảy gié chắc. Vua bèn phán dạy, đòi ông Giuse, thuật lại chiêm bao, xin người giải nghĩa. Ơn Chúa soi lòng, Giuse giải trúng, ý nghĩa thế nầy : « bảy con bò béo, bảy gié lúa chắc, thì chỉ bảy năm, đặng mùa vô số ; còn bảy bò ốm, bảy gié lúa xép, thì chỉ mất mùa, bảy năm liên tiếp ! » Vua nghe toại chí, ban thưởng Giuse, làm quan đệ nhị, lo việc trử lúa, để phòng trợ dân.

2· — Chẳng khỏi mấy năm, đất Canaan, mất mùa đói khát ; anh em Giuse, xin phép cha già, là ông Giacóp, qua Êgyptô, mà mua lúa gạo.

Anh em vừa đến, Giuse liền nhìn ; bèn hối trở về, mà đem cha già, cùng người bà con, cả thảy bảy mươi, qua Êgyptô, mà ở với người.

Vậy ông Giacóp, qua Êgyptô, ở bảy mươi năm ; đoạn mới sinh thì, gần trăm rưỡi tuồi. Rồi ông Giuse, lo đưa xác cha, về Canaan, rày là Giudêu ; mà chôn gần mồ, ông Abraham, như lời cha trối. Còn ông Giuse, làm quan giúp nước, đến tám mươi năm, đoạn mới sinh thì, đặng trăm mốt tuồi.



Lời hỏi.

1· — Ông Giacóp đặng mấy con trai ? — Có mấy người nồi tiếng hơn ? — Sao ông Giuse phải bán ? — Có biết truyện ông Giuse, thì nói nghe ? — Vua Pharao chiêm bao chi ?

2· — Vì cớ nào ông Giacóp qua Êgyptô ? — Ông Giacóp sống đặng mấy tuồi ? — Ông Giuse làm quan lâu mau ? — Và chết mấy tuồi ?



BÀI THỨ SÁU

Truyện ông thánh Gióp

1· — Gần đời Môisen, ở trong đất Hus, về miền Arab, thuộc cõi phương Đông ; có ông tên Gióp, thờ phượng Chúa luôn. Ông Gióp giàu sang, danh vang khắp xứ ; con cái mười người, bảy trai ba gái, tôi tớ thiệt đông.

Trong nhà ông nuôi, bảy ngàn con chiên, năm trăm đôi bò, ba ngàn lạc-đà, năm trăm con lừa.

2· — Đang lúc thạnh sự, Chúa định thử ông, cho lâm hoạn nạn : vậy có ngày kia, mười người con ông, đang ngồi ăn tiệc, bỗng chúc nhà sập, đè chết cả mười. Cũng một ngày ấy, bò lừa ngoài đồng, phải quân Sabê, xông vào cướp hết ; lại lửa bởi trời, xuống đốt đoàn chiên, còn bầy lạc-đà, bị tụi Chaldê, rủ nhau cướp sạch.

Khi ông thánh Gióp, nghe bấy nhiêu tin, thì người quì gối, than thở thế nầy :

con cái của đời, xưa Chúa đã ban, rầy Chúa cất đi ; tôi xin bằng lòng, theo thánh ý Chúa, nguyện xin danh Chúa, muôn đời cả sáng !

3· — Mất của mấy ngày, ông Gióp phải phung, nứt nở cả mình, giòi bọ rúc rỉa, thúi tha quá chừng ! Ông lên đống phân, ngồi đó một mình, miệng ngợi khen Chúa, tay lấy mẻ sành, gạt giòi khêu mủ. Bà vợ thấy vậy, chẳng chút thương yêu, lại thêm rủa mắng !

Ông Gióp la mụ, biểu chớ nói cuồng, kẻo mất lòng Chúa.

4· — Chúa thấy ông Gióp, thật lòng nhịn nhục, hết tình mến Chúa, Chúa bèn đoái thương : cho ông đặng lành, lại sinh con cái, mười người như xưa ; bò chiên lạc-đà, đặng nhiều hơn trước.

Ấy gương thánh Gióp, dạy ta cho biết : của cải đời nầy, chóng qua chóng hết, con cái cháu chắt, tài năng sức lực, mạng sống chúng ta, thảy là của Chúa, Chúa cho thì nhờ, Chúa cất thì chịu, chớ có phàn nàn ; Chúa Bà mới giúp.

Lời hỏi.

1· — Ông Gióp ở mô ? — Con ông mấy người ? — Chiên, bò, lạc-đà, mấy con ?

2· — Con ông chết răng ? — Súc vật, răng mà chết ? — Con chết, của mất, ông Gióp có năn nỉ không ?

3· — Ông Gióp bị tật phung dữ không ? — Vợ ông thương ông, hay là ghét ? — Ông an ủi vợ ông răng ?

4. — Chúa thương ông Gióp lại, mần răng ? — Ta hãy bắt chước ông Gióp mần răng ? — Khi ta bị rủi ro, có nên năn nỉ không ?



BÀI THỨ BẢY

Ông Môisen đem dân Giudêu ra khỏi nước Êgyptô, mà về đất Đức Chúa Trời đã hứa.

1· — Khi ông Giuse, và vua Pharao, đã qua đời rồi, thì dân Giudêu, ở Êgyptô, phải cực khổ lắm ; vì vua quan ghét, dân sự hà hiếp, bắt làm việc quan, nặng nề

lao khổ !! Vua lại phán truyền, cho các mụ bà, khi đi làm mụ, nơi nhà Giudêu, hễ sinh con trai, thì phải bóp mũi, giết chết lập tức.

2· — Vậy có bà kia, là người Giudêu, sinh đặng một trai, mặt mũi phương phi, tướng mạo tốt lành ; nên xin mụ bà ; mà nuôi trong nhà ; giấu đã ba tháng. Sau họ đồn ra, mụ ấy liền sợ, đan nôi trét rái, đoạn bỏ con vào, đem thả dưới sông!

May thay ngày ấy, công chúa con vua, xuống tắm dưới sông, nghe khóc dạy vớt, về nuôi làm con ; cùng gọi trẻ ấy, quí hiệu Môisen ; tên ấy nghĩa là : « đã khỏi chết trôi ».

Sau Môisen lớn, ở trong đền vua, nết na đức hạnh, học hành thông minh ; song bởi thấy vua, giết dân Giudêu, là anh em mình, nên người bực mình, trốn khỏi đền vua, qua Madian, làm nghề chăn chiên, đến bốn mươi năm.

3· — Đoạn Chúa hiện ra, bảo ông Mòisen, về Êgyptô, mà xin phép vua, cho

dân Giudêu, trở về quê hương, là Canaan. Song vua không cho, nên thánh Môisen, làm mười phép lạ, phạt cả và nước ; phép lạ sau hết, là con đầu lòng, vua quan dân sự, nước Êgyptô, một đêm thình lình, thảy đều chết hết ; khi ấy vua sợ, mới chịu cho đi.

4· — Vậy thánh Môisen, cùng sáu ức người, đờn ông tráng kiện, không kể đàn bà, ông già con nít, thảy đều ra đi. Khi dân Giudêu, tới nơi biển Đỏ, thì vua lại tiếc, nên tiếp binh theo ; có ý bắt lại, không chịu cho đi. Song Chúa phán truyền, biểu thánh Mòisen, chống gậy chỉ nước, nước liền rẽ ra, dựng lên hai bên, cao như thể núi, thành đàng rộng rãi, cho dân Giudêu, qua biển ráo chơn. Vua Êgyptô, cũng kéo quan quân, qua đàng lạ ấy, để tiếp theo bắt ; song ông Môisen, giơ gậy chỉ nước, thì nước nhíp lại ; nên vua với quan, lính cùng xe ngựa, vua Êgyptô, thảy đều chết trôi, ở nơi biển Đỏ !

5· — Khi dân Giudêu, qua biển Đỏ đoạn, đến núi Sina, thì Đức Chúa Trời,

ban mười điều răn, cho thánh Môisen, cùng dạy chép vào, trong hai bia đá, truyền lại cho dân, cùng cả thiên-hạ, thảy đều phải giữ ; bằng ai không giữ, thì phải mắc tội, chết sa Hoả-ngục. Các đều răn ấy, rày chép trong kinh, « Đạo Đức Chúa Trời, có mười đều răn ».

6· — Trong bốn mươi năm, dân sự Giudêu, đi quanh trên rừng, thì Đức Chúa Trời, cho giống Manna, bởi trời sa xuống, nuôi dân hằng ngày. Có lần thiếu nước, thì thánh Môisen, lấy gậy đánh đá, nước liền chảy ra, cho dân sự uống. Chúa làm phép lạ, phù hộ nhiều cách, song dân Giudêu, hay nghịch mạng Chúa, trách thánh Môisen, nên Chúa đã phạt, cho chết nhiều người.

7· — Đi bốn mươi năm, thì mới tới gần, chỗ đất Chúa hứa ; khi ấy Chúa dạy, ông thánh Môisen, phong ông Gioduệ, làm tướng cai dân ; đoạn ông Môisen, lên núi Nêbô, mà chết ở đó, đặng trăm hai tuổi.

Còn ông Gioduệ cứ việc đưa dân, vào

đất Chúa hứa, rồi người sinh thì, đặng trăm mốt tuồi.



Lời hỏi

1° — Khi ông Giuse chết rồi, thì dân Giudêu ở nước Êgyptô, có sướng không ? — Vua nước Êgyptô, hành trị dân Giudêu cách nào ? — Vua dạy các mụ-bà làm chi ?

2° — Hãy kể tích trẻ Môisen sinh ra và khỏi chết cách nào ? — Tên Môisen nghĩa là chi ? — Môisen lớn lên, ăn học ở mô ? — Vì chi người trốn qua Mađian, và làm chi ở đó ?

3° — Đức Chúa Trời dạy ông Môisen việc chi ? — Ông làm chi mà cứu dân Giudêu ra khỏi nước Êgyptô ?

4° — Dân Giudêu ra khỏi nước Êgyptô đông ít ? — Vua Êgyptô có theo bắt dân Giudêu lại không ? — Ở nơi biển đỏ, chuyện chi lạ không ?

5° — Đến núi Sina, có chuyện chi đáng nhớ không ? — Ai không giữ mười điều răn Đức Chúa Trời thì có hề chi không ?

6° —Dân Giudêu đi trên rừng mấy năm ?

— Lấy chi mà ăn ? — Nước mô mà uống ?
— Dân Giudêu có ăn ở tử tế cùng Đức Chúa Trời và ông Môisen không ?

7· — Ông Môisen có vào đến đất Chúa hứa không ? — Ông Môisen chết chỗ nào — Người sống mấy tuổi ? — Ai kế vị ông Môisen, mà cai dân ? — Ông Gioduệ đem dân về đến nơi rồi, thì người làm chi ? Ông Gioduệ chết mấy tuổi ?



BÀI THỨ TÁM.

Truyện cha con ông Tôbia.

1· — Trong nước Giudêu, họ Nephthali, có người nhơn đức, tên Tôbia, vợ là Anna, cả hai ông bà, hằng thờ phượng Chúa. Sinh đặng con trai, đặt tên như cha, là Tôbia, Tôbia cha, đêm ngày chuyên lo, tập luyện con mình, yêu người mến Chúa. Khi dân Giudêu, phải đi làm tôi, tại Ninivê, thì Tôbia, cũng theo ở đó.

2· — Ở Ninivè, ông Tôbia, viếng thăm an ủi, các bạn lưu đày. Ngày kia ông nghe,

có người Giudêu, nằm chết ngoài đàng không ai lo chôn ; ông liền bỏ ăn, chạy ra vác xác, đem về liệm chôn, như ông quen làm. Chôn rồi về mệt, ngồi ngủ gần vách, rủi bị chim én, làm tổ trên nhà, di phẩn sa xuống, nhằm mắt ông mù !

Từ đó về sau, nhà ông sa sút, túng tíu ngặt nghèo, nhưng cả và nhà, vâng theo ý Chúa, chẳng dám phàn nàn.

3° — Chẳng khỏi bao lâu, ông Tôbia, sai con cầm khế, qua thành Rages, đòi Gabêlô, trả mười nén bạc, ông đã vay xưa. Tôbia con, ra đàng hỏi thăm, kiếm người dẫn lộ. Ơn Chúa lại thương, sai thánh Thiên thần, Raphaêlê, lấy hình người trai, giả khách bộ hành, đi thành Rages. Tôbia con, hỏi trai lạ ấy, có chịu đem mình, đi với hay không? Thiên thần ưng chịu, nhưng cứ giấu mình, nên ai cũng lầm, Ngài là người thế.

4· — Trong lúc đi đàng, Thiên thần đã cứu, Tôbia con, khỏi bị cá nuốt, khi xuống rửa chơn, nơi sông Tigri. Thiên thần lại lo, cho Tobia, làm bạn với con, ông Ra-

guel, tên là Sara. Đoạn cũng đến nhà, ông Gabêlô, lấy bạc đã vay; khi xong các việc, Thiên thần lại đem, Tòbia con, trở về bằng an. Về tới nơi nhà, Thiên thần lại dạy, Tôbia con, lấy mật cá kia, xức mắt cha già, cha liền đặng sáng.

5: — Xóm diềng hay đặng, chạy tới chúc mừng ; bấy giả Thiên thần, mới tỏ mình ra, cho ai nấy biết, ngài là Thiên thần, Chúa đã khấng sai, cứu chữa việc nhà, ông Tòbia ; mọi người nghe thấy, sợ hãi mất vía, Thiên thần biến mât.

Tôbia cha, năm mươi sáu tuổi, thì bị mù mắt, đến sáu mươi tuổi, thì đặng sáng ra, sáng rồi sống thêm, bốn mươi hai tuổi, đoạn mới sinh thì. Cha mẹ chết rồi, Tôbia con, bỏ Ninivê, mà về quê vợ, ở đó bằng an, giàu sang phú quí, con cháu sum vầy, mọi người đều mến, Tôbia con, chín mươi chín tuổi thì mới qua đời.



Lời hỏi.

1° — Ông Tôbia ở mộ ? — Con ông tên

chỉ ? — Ông dạy con đều chi ? — Ông đi đày thành mô ?

2· — Ở thành Ninivê, ông Tôbia giúp đỡ người ta cách nào ? — Vì chi ông bị mù ? — Có năn nỉ không ?

3· — Tôbia cơn đi đòi nợ chỗ mô ? — Ai đem đi ?

4· — Tôbia con cưới vợ tên chi ? — Ai lo cho ; khi về nhà, ai chữa mắt ông Tôbia cha lành ?

5· — Người đem đàng là ai ? — Ông Tôbia khi mù mấy tuổi ? — Sáng khi mô ? — Chết khi mô ? — Tôbia cha, chết mấy tuổi ? — Tôbia con sau đi ở mô ? — Chết mấy tuổi ?



BÀI THỨ CHÍN

Các đại tướng cùng vua cai trị nước Giudêu, từ đời ông Gioduệ cho đến Chúa ra đời.

1· — Khi ông Gioduệ, đã qua đời rồi, thì có nhiều tướng, Chúa đặt cai dân ;

đến sau đặt vua, mà vua đầu hết, hiệu là Saulê, cai trị ít lâu, sau lỗi lịnh Chúa, Chúa liền bỏ đi ; cùng chọn Davít, về dòng Giuđa, lên làm vua thay.

2· — Vua thánh Davít, là người nhơn đức, đánh giặc thuở danh, đờn hát có tiếng ; sau rủi phạm tội, song liền ăn năn, cùng đặt nhiều bài, ca-vịnh rất hay, tỏ lòng thống hối, thảm thiết quá chừng ! Lại nói tiên tri, về Chúa Cứu Thế, nhiều đều rất trúng.

Người cai trị dân, đến bốn mươi năm ; đoạn mới sinh thì, đặng bảy mươi tuổi.

3· — Vua thánh Davít, trối vị cho con, là Salomon ; vua nầy khôn ngoan, giàu sang phú quí, hơn hết các vua, đã xây đền thờ, Giêrusalem, quí giá vô ngằn ! Song sau vua già, nghe lời vợ ngoại, không sợ phép Chúa, bỏ Chúa thờ thần, nên sống ô danh, chết lại mất tiếng !

4· — Ông Roboam, con Salomon, lên ngôi trị nước, thay vì vua cha, vua nầy kiêu ngạo, hay nghe lời bàn, các quan trẻ nịnh, mà bỏ lời khôn, lão thần từng

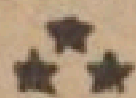
trải : nên bắt thuế nặng, cùng mắng nhiếc dân ; bởi đó mười dòng, trong dân Giu-dêu, nổi ngụy bỏ vua, mà đặt người khác, làm vua trị mình ; chỉ còn hai dòng, là dòng Giuđa, cùng Bendamin phục Roboam.

Từ ấy về sau, thì nước Giudêu, thành ra hai nước, nước nào vua nấy, kế tiếp theo nhau, mà cai trị dân, cùng đặng nhiều đời.

5· — Thuở ấy Chúa sai, nhiều thánh Tiên-Tri, nói trước rõ ràng, sau Chúa Cứu thế, sinh ra ở đâu, sống làm việc gì, giảng dạy đều chi, chết cách thể nào. Các thánh Tiên Tri, cũng hằng khuyên dân, phải thờ một Chúa, cùng bỏ bụt thần, kẻo phải Chúa phạt, song dân chẳng nghe, nên Chúa đã phạt, phải đi làm tôi, xứ Babilon, đến bảy mươi năm, mới đặng tha về.

6· — Từ ấy về sau, trong nước Giudêu, nhiều người giữ đạo, ông thánh Môisen, sốt sắng hơn xưa, đến đỗi có người, chịu chết vì đạo.

7· — Khi vua Roma, là Xêdarê, chiếm nước Giudêu, cùng đặt một người, hiệu Herodê, là kẻ ngoại quốc, làm vua chư hầu, cai nước Giudêu, thế vua Roma, thì đã đến kỳ, Chúa cả Ngôi Hai, xuống thế làm người, chuộc tội thiên hạ, y như các lời, Tiên Tri đã nói.



Lời hỏi.

1· — Ông Gioduệ, chết rồi, thì ai cai dân Giudêu ? — Vua nào trước hết ? — Vua Saolê có tử tế không ?

2· — Kể tích vua thánh Davít ?

3· — Kể công việc vua Salomon nghe thử ? — Vua Salomon có tử tế chi không ?

4· — Vua Roboam trị nước có khôn ngoan không ? — Vì chi mà nước Giudêu chia làm hai nước ?

5· — Các thánh Tiên Tri là ai ? — Dạy sự chi ? — Dân Giudêu vì chi mà phải làm tôi xứ Babilon ?

6· — Trong dân Giudêu có ai chịu chết vì đạo Đức Chúa Trời không ?

7· — Vua nào chiếm nước Giudêu và

đặt Hêrodê ? – Chúa Cứu Thế ra đời, đời mô ? — Chúa ra đời, có trúng theo lời các thánh Tiên Tri đã nói không ?





II — Về Sấm Truyền mới



TÓM HẠNH ĐỨC CHÚA GIÊSU



BÀI THỨ NHỨT.

Từ khi Đức Bà chịu truyền tin cho đến khi Đức Chúa Giêsu ra giảng đạo.

1° — Khi thánh Thiên Thần, Gabiriê, truyền cho Đức Bà, chịu thai ngôi Hai, ra đời làm người. Tức thì bỡi phép, Đức Chúa Thánh Thần, Ngôi Hai bỡi trời, ngự xuống đầu thai, trong lòng Đức Mẹ, có hồn có xác, làm người hèn hạ, nên giống như ta, cũng là Chúa thật.

2° — Đức Mẹ đầu thai, đặng hơn chín tháng, mới sinh Chúa ra. Hình dong nhỏ nhỏ, như trẻ mới sinh, cho nằm máng cỏ, hang đá Bêlem. Chúa sinh ra đoạn, Thiên Thần hiện xuống, bảo chúng chự chiên, đến thờ lạy Chúa, trên trời cũng có, sao lạ hiện ra, dẫn đàng Ba Vua ; đến

nơi máng cỏ, Ba Vua tết Chúa : Vàng, Hương. Một dược. Chúa sinh tám ngày, bèn chịu cắt bì, đặt tên Giêsu, nghĩa là Cứu Thế. Đức Chúa Giêsu, vốn có hai tính, tính Đức Chúa Trời, thiêng liêng sáng láng, oai quờn phép tắc, chẳng hề chết đặng, và tính người ta, có hồn có xác, biết ăn biết nói, chịu thương chịu khó, cùng chịu chết đặng.

3º — Chúa sống thế gian, ba mươi ba năm, nên Chúa đã đặng, ba mươi ba tuổi. Khi Chúa còn nhỏ, hằng giúp Đức Mẹ, các việc trong nhà, đến khi khôn lớn, Chúa làm thợ mộc, giúp Thánh Giuse, là Bõ nuôi Chúa. Chúa sinh tất bạt, sống ở khó khăn, làm việc cực khổ, có ý dạy ta, phải ở khiêm nhượng, vâng lời chịu lụy, giúp đỡ cha mẹ, chê bỏ của đời, chịu khó lập công.



<u>Lời-hỏi</u>

1· — Ai truyền tin cho Đức Mẹ ? — Đức Mẹ bởi phép ai, mà chịu thai ? — Ngôi Hai xuống thế cách nào ?

2· — Đức Mẹ chịu thai, rồi sinh Chúa ở mô ? — Khi Chúa sinh ra, có ai đến thăm không ? — Đức Mẹ đặt tên chi cho Chúa ? — Đức Chúa Giêsu có mấy tính ?

3· — Đức Chúa Giêsu sống ở thế gian mấy năm ? — Đức Chúa Giêsu đặng mấy tuổi ? — Khi nhỏ, Đức Chúa Giêsu làm chi ? — Khi lớn, làm nghề chi ? — Vì chi mà Đức Chúa Giêsu muốn sinh ra, cùng sống cách cực khổ, hèn hạ làm vậy ?



BÀI THỨ HAI

Từ khi Đức Chúa Giêsu ra giảng đạo, cho đến khi Người lên trời.

1· — Đến ba mươi tuổi, Chúa ra giảng đạo, làm nhiều phép lạ : như chữa bịnh tật, chết cho sống lại, đuổi quỉ trừ ma, Chúa làm phép lạ, có ý làm chứng : Người là Chúa thật, Chúa chọn tông đồ, mười hai ông nầy, để sau thế Chúa, mà cai Hội thánh, Chúa sẽ lập ra, ở khắp thế nầy,

Tông đồ Phêrô, vì lòng nhát sợ, chối Chúa ba lần ; song liền ăn năn, nên Chúa tha cho, cùng đặt làm đầu, cai cả Hội thánh...

Còn lão Giudà, bởi lòng tham bạc, cả gan bán Chúa, cho sắp quân dữ, ba mươi đồng bạc, đoạn nó ngã lòng, không chịu ăn năn, chết sa Hoả ngục.

2· — Khi Chúa giảng đạo, đã đặng ba năm, bèn đến ngày giờ, Chúa định chịu chết, chuộc tội thiên hạ, thì Chúa liền hội, mười hai tông đồ, lập phép thánh Thể, truyền phép Phong Chức.

Đoạn Chúa vào vườn, Giết-xê-ma-ni, sấp mình xuống đất, cầu nguyện thầm thĩ, trong lòng đau đớn, vì tội lỗi ta, mồ hôi cùng máu, nhỏ xuống ròng ròng, ngó thiệt thảm thương, bởi tội chúng tôi, nên Chúa nhơn từ, chịu cực dường ấy ! Chúa cầu nguyện đoạn, liền ra nộp mình, cho quân dữ bắt.

3· — Quân dữ trói Chúa, rồi đem nộp Chúa, cho ông Anát, cùng ông Caipha, và Philatồ ; Chúa chịu đòn đánh, nát cả và

mình, Chúa chịu giỗ vả, chịu đội mũ gai, vác cây thánh Giá, nặng mệt hết sức, gượng đi lại ngã ! ! Ta phải thương Chúa, ngó thảm quá chừng ! Chúa chịu đóng đinh, chết trên thánh Giá, giữa hai trộm cướp, tại trên đảnh núi, Calvariô, Chúa chết ba ngày, Chúa bèn sống lại, ra khỏi huyệt đá, sáng láng tốt lành.

Khi sống lại rồi, Chúa ở thế gian, bốn mươi đêm ngày, mà năng hiện đến, an ủi dạy dỗ, các thánh Tông đồ.

Khỏi bốn mươi ngày, Chúa ngự về trời, trước mặt thiên hạ, ở nơi đĩnh núi, Ôli-vêtê.

Đoạn khỏi mười ngày, Đức Chúa Thánh Thần, lấy hình lưỡi lửa, ngự xuống ban ơn, cho các Tông Đồ, hầu đi giảng đạo, khắp thế mọi nơi.



Lời hỏi

1· — Đức Chúa Giêsu mấy tuổi, mới ra giảng đạo ? — Chúa làm phép lạ chi không ? — Làm phép lạ có ý chi ? — Có ai làm đầy tớ Chúa không ? — Có biết

ông thánh Phêrô không ? — Ông Giudà làm chi ?

2· — Chúa giảng đạo mấy năm ? — Trước khi chịu nạn, Chúa đã lập phép chi ? — Chúa vào cầu nguyện, và đã bị bắt vườn nào ?

3. — Quân dữ bắt nộp Chúa cho ai ? — Quân dữ làm cực Chúa đều chi ? — Chúa chết ở mô ? - Chúa có chết luôn không ? — Chúa sống lại rồi, thì làm chi ? — Chúa về trời, tại nơi nào ? — Đức Chúa Giêsu lên trời rồi, có đấng nào biện xuống ban ơn cho các thánh Tông đồ đến không ?

CHUNG



MỤC LỤC

TIỂU DẪN 3

I. — Tóm Sấm-truyền cũ

Bài thú Nhứt :

Đức Chúa Trơi dựng trời đất muôn vật 5

Bài thứ Hai :

Ông Adong, bà Evà phạm tội, nên Đức Chúa Trời phạt. 7

Bài thứ Ba :

Lụt cả đời ông Noe. 10

Bài thứ Bốn :

Ông Abraham và Igiác 12

Bài thứ Năm :

Mười hai con ông Giacóp 15

Bài thứ Sáu :

Truyện ông Gióp 18

Bài thứ Bảy :

Ông Môisen đem dân Giudêu ra khỏi nước Ềgýptô, mà trở về đất Đ. C. T. hứa. 20

Bài thứ Tám :

Truyện cha con ông Tôbia. 25

Bài thứ Chín :

Các đại tướng và các vua trị nước Giudêu, từ đời ông Giodue, cho đến Chúa ra đời 28



II. — Tóm Sấm truyền mới

TÓM HẠNH ĐỨC CHÚA GIÊSU

Bài thứ Nhứt :

Từ khi Đức Bà chịu truyền tin, cho đến khi Đ. C. Giêsu ra giảng đạo. 33

Bài thứ Hai :

Từ khi Đức Chúa Giêsu ra giảng đạo, cho đến khi Người lên trời. 35



Imprimerie de Quinhon — 33-3



Ta hãy học cùng
Trái tim Đức Mẹ
Những sự sạch sẽ
Khiêm nhượng dịu dàng.



Lạy thánh Giuse
Xin lấy phép tắc
Phù trợ chúng tôi
Mọi bề túng ngặt.